

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH THUẬN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/DS-ST

Ngày: 07-9-2018

V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự  
về vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Trường Hận.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đặng Hoàng Môn.

2. Bà Võ Thị Thúy An.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Quảng Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:**  
Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2018/TLST-DS ngày 16/3/2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2018/QĐXXST-DS ngày 26/7/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2018/QĐST-DS ngày 15/8/2018; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà N, sinh năm 1961; địa chỉ: ấp C, xã B, huyện T, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà V, sinh năm 1966; địa chỉ: ấp Đ, xã B, huyện T, tỉnh Kiên Giang (Vắng mặt lần 02 không lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Theo đơn khởi kiện ngày 12/3/2018 nguyên đơn bà N trình bày:* Vào ngày 02/3/2017, bà V có vay của bà N số tiền là 16.000.000 đồng, thỏa thuận tiền lãi mỗi tháng là 1.600.000 đồng, có làm biên nhận và hẹn một tháng sau sẽ trả, nhưng sau đó bà V không thực hiện như lời đã hứa. Vì vậy, bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà V phải trả cho bà số tiền gốc 16.000.000 đồng và tiền lãi 10 tháng là 16.000.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 32.000.000 đồng.

Tại phiên tòa: Bà N yêu cầu bà V trả số tiền gốc 16.000.000 đồng, xin rút

yêu cầu đối với số tiền lãi là 16.000.000 đồng.

*\* Bà V vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày tại tòa. Tại biên bản ghi lời khai ngày 18/6/2018 bị đơn bà V trình bày: Bà V thừa nhận giấy nợ là do bà ký cho bà N, nhưng chỉ có vay của bà N 5.000.000 đồng, bà N kê tiền lãi lên nhiều tháng và bà đã có trả dần, hiện tại chỉ còn thiếu bà N 8.500.000 đồng, trong đó gốc chỉ có 5.000.000 đồng, còn lại là tiền lãi, chỉ thống nhất trả 8.500.000 đồng.*

*\* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

*- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn là bà N đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng và chấp hành nội quy phiên tòa. Tòa án triệu tập bà V nhiều lần để hòa giải nhưng bà V không đến dự nên vụ án không tiến hành hòa giải được, bà V vắng mặt xét xử lần 02 không lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt bà V là đúng quy định.*

*- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà N, buộc bà V trả cho bà N số tiền 16.000.000 đồng; đình chỉ đối với yêu cầu của bà N đã được rút tại phiên tòa.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà N và bà V có hợp đồng vay tài sản với nhau, nay xảy ra tranh chấp nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản.

Tòa án đã thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà V vắng mặt 02 lần không lý do nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà V đã được Tòa án triệu tập họp lệ 02 lần để xét xử nhưng đều vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà V.

Bà N xác định chỉ giao dịch với bà V nên chỉ yêu cầu bà V trả nợ, không yêu cầu chồng bà V cùng liên đới trả nợ nên Tòa án không đưa chồng bà V vào tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn bà N cho rằng ngày 02/3/2017 bà V có vay của bà N số tiền 16.000.000 đồng, có làm biên nhận và hẹn một tháng sẽ trả, nhưng sau đó bà V không trả. Bị đơn bà V không thừa nhận số nợ theo lời trình bày của bà N, chỉ thừa nhận vay 5.000.000 đồng, hiện nay còn nợ gốc và lãi là 8.500.000 đồng. Tuy nhiên, khi khởi kiện, bà N có cung cấp tài liệu, chứng cứ là

biên nhận nợ có nội dung bà V vay của bà N 16.000.000 đồng vào ngày 02/3/2017 hạn đến ngày 25/3/2017 trả, bà V cũng thừa nhận biên nhận nợ là do bà ghi cho bà N. Bà V không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh việc vay tiền của bà N là 5.000.000 đồng và cũng không có chứng cứ gì chứng minh việc trả nợ cho bà N.

Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tạo điều kiện cho các đương sự thỏa thuận, trình bày ý kiến của mình để được xem xét nhưng bà V đều vắng mặt không lý do. Việc bà V cố tình vắng mặt các phiên hòa giải, xét xử là tự bà V đã đánh mất các quyền của mình khi tham gia tố tụng, cũng như việc tranh tụng tại phiên tòa.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu của bà N, buộc bà V trả cho bà N số tiền 16.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà N tự nguyện rút yêu cầu tiền lãi là 16.000.000 đồng nên áp dụng Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ đối với yêu cầu đã rút.

[4] Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; yêu cầu của bà N được chấp nhận nên bà V phải chịu án phí sơ thẩm; bà N được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 91, 92, 147, 207, 217, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13; Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**1.** Chấp nhận yêu cầu của bà N, buộc bà V trả cho bà N số tiền 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà N cho đến khi thi hành xong số tiền, hàng tháng bà V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu số tiền lãi 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng).

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà V phải chịu tiền án phí là 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng).

Bà N được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp là 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005525 ngày 16/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Bà N có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bà V vắng mặt phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Trường Hận**